

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/LĐ-ST  
Ngày: 31-7-2024  
“V/v Tranh chấp bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Nguyễn Thị Rạt

*Thư ký phiên tòa:* Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 92/2024/TLST – LĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST – LĐ ngày 25/6/2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Vương Thái Bình

Địa chỉ trụ sở: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Lưu Sanh N - Chức vụ: giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà H làm việc tại Công ty TNHH S1, có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 8410009550, mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 4.248.000 đồng. Thời

gian tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2023 vì lý do sức khỏe bà **H** nghỉ việc. Sau đó bà làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội thì được biết là Công ty nợ tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 07/2022 đến tháng 03/2023, tổng cộng 09 tháng là 4.013.000 đồng x 9 tháng = 36.117.000 đồng. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc **Công ty TNHH S1** đóng bảo hiểm xã hội cho bà với số tiền trên và tiền lãi chậm đóng trên số tiền 10.868.966 đồng theo mức lãi suất của Luật Bảo hiểm xã hội quy định để bà có thể chốt sổ bảo hiểm.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là **Công ty TNHH S1** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện việc nguyên đơn là bà **Nguyễn Thị H Công ty TNHH S1** đóng bảo hiểm xã hội cho ông, nhưng Công ty vẫn không có văn bản ý kiến trình bày hay phản đối gì đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về chứng cứ của bị đơn: Do bị đơn luôn vắng mặt nên không xuất trình chứng cứ, đồng thời Tòa án không tiến hành hoà giải được cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại phiên tòa để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của bị đơn.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội **huyện Đ, tỉnh Long An** có văn bản trình bày:*

Bà **Nguyễn Thị H**; số sổ BHXH: 8410009550 tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại **BHXH huyện Đ**; có quá trình tham gia từ 05/2016 đến tháng 03/2023, tại **Công ty TNHH S1**. Hiện nay, **BHXH huyện Đ** chưa giải quyết các chế độ BHXH một lần và BHXH thất nghiệp cho bà **H**. Tính đến ngày 02/7/2024, số tiền phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho bà **H**, số sổ BHXH 8410009550, số tiền là 10.868.966 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 1.709.289 đồng).

Căn cứ tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BN: Căn cứ Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; căn cứ Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của **B** ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

Bảo hiểm xã hội **huyện Đ** với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **H** về việc buộc **Công ty TNHH S1** đóng bảo hiểm xã hội cho bà



**H** với số tiền tính đến ngày 02/7/2024 là 10.868.996 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 1.709.289 đồng).

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị H** nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS). **Công ty TNHH S1** (nay là **Công ty Cổ phần K**) có trụ sở tại **xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An** nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị H** có đơn xin xét xử vắng mặt và đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu đóng tiền nợ bảo hiểm: Xét thấy bà **Nguyễn Thị H** có ký hợp đồng lao động với **Công ty TNHH S1** và Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà **H**, với số sổ bảo hiểm 8410009550 nhưng Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội của bà, tính đến ngày 02/7/2024, theo Văn bản trả lời số 1324/BHXH-BHĐHA ngày 08/7/2024 của **BHXH huyện Đ** Công ty còn nợ 10.868.996 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của và **H**, buộc **Công ty TNHH S1** phải đóng số tiền bảo hiểm còn nợ là 10.868.996 đồng.

Về tiền lãi chậm đóng trên số tiền 10.868.996 đồng: Tại văn bản trả lời số 1324/BHXH-BHĐHA ngày 08/7/2024 của **BHXH huyện Đ**, nội dung thể hiện số tiền **Công ty TNHH S1** phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho bà **H** số sổ BHXH 8410009550 với số tiền là 10.868.996 đồng (trong đó lãi chậm đóng tính đến ngày 02/7/2024 là 1.709.289 đồng). Theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội có quy định “...*Người sử dụng lao động có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 17 của Luật này từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng...*” và tại Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của **B** ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT quy định cách tính lãi chậm đóng cụ thể như sau: “...*Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng...*” thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền

chưa đóng, Công ty TNHH S1 còn phải đóng tiền lãi theo quy định. Do đó, bà H yêu cầu Công ty phải đóng tiền lãi đối với số tiền chậm đóng là hoàn toàn phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 và khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần K).

1.1. Buộc Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần K) có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị H theo số sổ BHXH 8410009550 tính đến ngày 02/7/2024 là 10.868.996 đồng (Mười triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng), trong đó lãi chậm đóng là 1.709.289 đồng.

1.2. Kể từ ngày 03/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 và Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần K) phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Như**